TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỜ ĐỎ** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

Bản án số: 25/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 18 - *03 - 2021*
DV/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quốc Kiệt .

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Hải; Ông Trần Thanh Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Phượng – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 231/2020/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020 về việc *"Tranh chấp ly hôn"*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2021 và Thông báo đưa vụ án ra xét xử số 45/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Bích H, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Ấp T2, xã X, huyện Đ, TP. C.

(có mặt tại phiên tòa).

Bị đơn: Anh Nguyễn Tấn K, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Ấp T2, xã X, huyện Đ, TP. C.

Địa chỉ liên lạc: Ấp L, xã T, huyện Đ, TP. C.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Lê Bích H trình bày:

Qua thời gian tìm hiểu, chị Lê Bích H và anh Nguyễn Tấn K đã tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thới Xuân, huyện Cờ Đỏ,

TP. Cần Thơ vào ngày 04/6/2010. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau và do anh K mỗi lần đi nhậu về thì quậy phá, đập đồ đạc trong nhà và chửi mắng vợ con, anh K không chăm lo cho gia đình, nhiều lần hăm dọa chị H. Do thấy, cuộc sống vợ chồng không H phúc, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng, nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh K.

Về con chung: Chị H yêu cầu được nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Tấn Kh(nam), sinh ngày 01/3/2010 đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải anh K trình bày: Qua thời gian tìm hiểu, anh K và chị H đã tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thới Xuân, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng anh K thừa nhận khi nhậu say về thì có đập phá nhà cửa, chửi bới vợ con, anh K thừa nhận lỗi và sẽ sửa đổi để hàn gắn tình cảm vợ chồng, mong muốn được đoàn tụ với chị H, nên anh không đồng ý ly hôn với chị H.

Về vấn đề con chung: Trong trường hợp chị H vẫn kiên quyết xin ly hôn thì con chung là cháu Khcó nguyện vọng được sinh sống cùng với ai thì do cháu Khtự lựa chọn, anh không cấp dưỡng nuôi con, nhưng sẽ chăm lo cho con tùy theo khả năng thực tế của mình.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Anh K vắng mặt tại phiên tòa, nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ trình bày ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm, Thư ký và nguyên đơn đã thực hiện đúng theo qui đinh của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng quy định về việc phải có mặt khi Tòa án triệu tập. Tòa án xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp ly hôn" là phù hợp; bị đơn có nơi cư trú tại huyện Cờ Đỏ nên Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Về nội dụng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Bích H, chị H được ly hôn với anh Nguyễn Tấn K; Về con chung: Giao con

chung Nguyễn Tấn Kh(nam), sinh ngày 01/3/2010 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, ghi nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh K cấp dưỡng cho con chung; Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét. Về nợ chung: Ghi nhận lời khai của các đương sự là không có, nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì giải quyết thành vụ án khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Lê Bích H và anh Nguyễn Tấn K, tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn theo qui định của pháp luật. Nay, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị H có đơn xin ly hôn với anh K, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Tranh chấp này, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, bị đơn có nơi cư trú tại địa bàn huyện Cờ Đỏ, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ theo qui định tại Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Mặc dù, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đối với anh K, nhưng anh K vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh K theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh K tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn theo qui định của pháp luật, nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Theo chị H thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau và do anh K mỗi lần đi nhậu về thì quậy phá, đập đồ đạc trong nhà và chửi mắng vợ con, anh K không chăm lo cho gia đình, nhiều lần hăm dọa chị H. Tại biên bản xác minh ngày 07/12/2020 ghi nhận nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh K là do anh K không chí thú làm ăn, thường xuyên ăn nhậu về quậy phá gia đình, bản thân anh K cũng thừa nhận khi nhậu say về thì có đập phá nhà cửa, chửi bới vợ con. Anh K không đồng ý ly hôn với chị H, mong muốn đoàn tụ với chị H. Tuy nhiên, Toà án triệu tập nhiều lần để tham dự phiên tòa, nhưng anh K vắng mặt không lý do, cũng như không chứng minh được sự thiện chí sửa lỗi của mình để hàn gắn tình cảm với chị H, tại phiên tòa chị H vẫn kiên quyết xin ly hôn với anh K. Điều đó, cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh K đã thật sự sâu sắc trầm trọng,

mục đích của hôn nhân là H phúc không đạt được. Nên yêu cầu xin ly hôn của chị H là có cơ sở chấp nhận.

[4]. Về con chung: Chị H yêu cầu được nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Tấn Kh(nam), sinh ngày 01/3/2010 đến tuổi trưởng thành, anh K có ý kiến là cháu Khcó nguyện vọng được sinh sống cùng với ai thì do cháu Khtự lựa chọn, anh không cấp dưỡng nuôi con, nhưng sẽ chăm lo cho con tùy theo khả năng thực tế của mình, bản thân cháu Khkhi được ghi nhận ý kiến thì có nguyện vọng được sinh sống cùng với chị H. Do đó, yêu cầu được nuôi dưỡng con chung của chị H là có có sở. Chị H không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của đương sự, nên ghi nhận.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh K không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích mọi mặt của của chung, các đương sự có quyền yêu cầu cấp dưỡng và thay đổi người nuôi con theo qui định của pháp luật.

[5]. Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không không xem xét.

[6] Về nợ chung: Ghi nhận lời khai của các đương sự là không có, nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì giải quyết thành vụ án khác.

[7] Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng theo qui định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 227, 228; 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin hôn của chị Lê Bích H với anh Nguyễn Tấn K.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Bích H được ly hôn với anh Nguyễn Tấn K.

Về con chung: Chị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn

Tấn Kh(nam), sinh ngày 01/3/2010 đến tuổi trưởng thành. Chị H không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh K, không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và cấp dưỡng nuôi con theo qui định.

Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Ghi nhận lời khai của các đương sự là không có, nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì giải quyết thành vụ án khác.

Về án phí: Chị Lê Bích H chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; chuyển số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai số 013339 ngày 12/10/2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ thành tiền án phí.

Về quyền kháng cáo: Chị Lê Bích H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; anh Nguyễn Tấn K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thựa hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :
- Các đương sự,
- VKSND huyện Cờ Đỏ,
- Chi cục THA DS huyện Cờ Đỏ,
- UBND xã Thới Xuân, huyện Cờ Đỏ,
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Quốc Kiệt